

CỤC THỐNG KÊ
THỐNG KÊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI
THÁNG MƯỜI VÀ 10 THÁNG NĂM 2025

Tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng Mười và 10 tháng năm 2025

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông nghiệp của thành phố Cần Thơ tiếp tục phát triển ổn định, các vụ lúa; cây ăn trái vào mùa thu hoạch với năng suất và giá bán tăng; chăn nuôi duy trì ổn định, dịch bệnh được kiểm soát. Sản lượng thủy sản 10 tháng năm 2025 ước đạt 591.252 tấn, tăng 6,92% so với cùng kỳ.

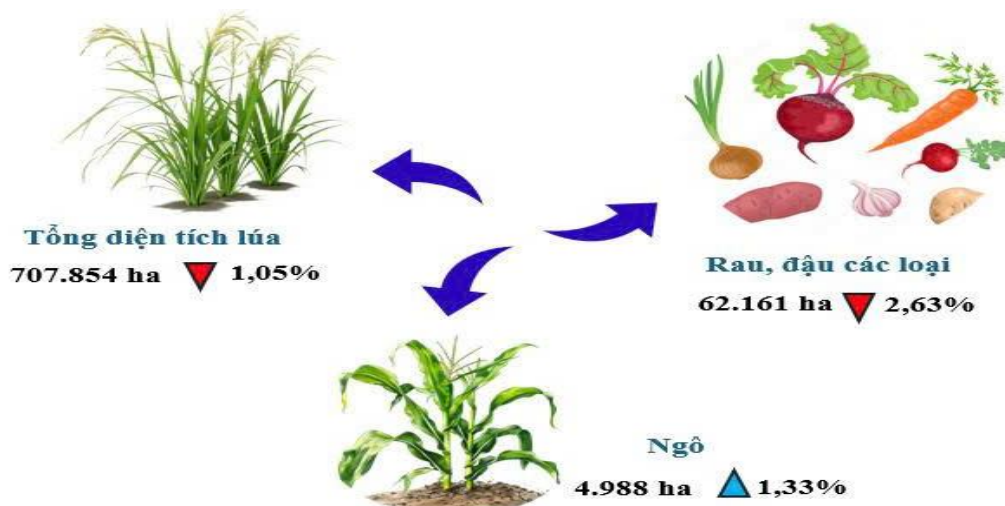
a) Nông nghiệp

Cây lúa: Diện tích gieo trồng lúa cả năm 2025 ước đạt 707.854 ha, giảm 1,05% so với cùng kỳ (không bao gồm lúa mùa). Trong đó, vụ đông xuân 327.460 ha, năng suất 72,12 tạ/ha, sản lượng đạt 2,36 triệu tấn; vụ hè thu 284.256 ha, giảm 0,58% đã thu hoạch xong; lúa thu đông 96.138 ha, giảm 4,18%. Tình hình sinh vật gây hại giảm, diện tích nhiễm còn 1.911 ha, chủ yếu bệnh đạo ôn, lem lép hạt, chuột; mức độ gây hại nhẹ.

Giống lúa chất lượng cao chiếm trên 92% diện tích, với các giống chủ lực OM5451, OM18, Đài Thơm 8, ST24. Mô hình cánh đồng lớn duy trì 84.819 ha, hơn 30% diện tích liên kết tiêu thụ; cơ giới hóa đạt 100% khâu làm đất, thu hoạch, các khâu khác tiếp tục mở rộng.

Cây hằng năm khác: Diện tích gieo trồng ước đạt 96.273 ha, giảm 3,26% so với cùng kỳ. Trong đó, cây ngô 4.988 ha, tăng 1,33% so với cùng kỳ; khoai lang 342 ha, giảm 14,30%, đậu các loại 1.701 ha, tăng 5,85%; rau các loại 60.460 ha, giảm 2,85%. Cây mía gieo trồng 14.742 ha, năng suất 1.114 tạ/ha, sản lượng 758,52 nghìn tấn. Dịch hại cây trồng được kiểm soát, thiệt hại không đáng kể.

Hình 1. Diện tích gieo trồng một số cây hằng năm (So với cùng kỳ)



Cây lâu năm: Diện tích cây lâu năm ước đạt 119.883 ha, tăng 2,07% so cùng kỳ, trong đó cây ăn quả 100.831 ha, tăng 2,34%. Một số cây chủ lực phát triển mạnh: Sầu riêng 13.099 ha, tăng 20,82% so với cùng kỳ, sản lượng 59.760 tấn, tăng 29,70%; mít 13.648 ha, sản lượng 135.186 tấn, tăng 16,89%; cây có múi giảm nhẹ. Toàn thành phố có 199 mã số vùng trồng xuất khẩu; tình hình sâu bệnh ổn định, liên kết tiêu thụ hiệu quả.

Chăn nuôi: Phát triển theo hướng trang trại, an toàn sinh học, VietGAHP; có 1.110 trang trại, 34 cơ sở VietGAHP và 33 vùng an toàn dịch bệnh. Ước tính tháng 10/2025, tổng đàn heo 441.951 con, tăng 4,46% so với cùng kỳ, bò 60.289 con, tăng 2,11%, gia cầm 15.137 nghìn con, tăng 9,2%.

Từ đầu năm đến ngày 13/10/2025, Dịch tả heo Châu Phi xảy ra tại 38 hộ/17 xã, tiêu hủy 1.360 con (74,6 tấn); các bệnh khác được kiểm soát. Giá heo và gia cầm giảm nhẹ do tiêu thụ chậm.

b) Lâm nghiệp: Thành phố có 13.943,67 ha rừng¹; trong tháng trồng mới 193,2 ha, lũy kế 10 tháng đạt 819,12 ha; trồng được 2,846 triệu cây phân tán, tăng 6,71% so cùng kỳ. Sản lượng gỗ khai thác 78.051 m³ (84% kế hoạch năm). Công tác bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng được thực hiện nghiêm túc, không xảy ra vi phạm hay cháy rừng.

c) Thủy sản: Tổng sản lượng thủy sản 10 tháng năm 2025 ước đạt 591.252 tấn, tăng 6,92% so cùng kỳ; trong đó sản lượng thủy sản khai thác biển 49.735 tấn, tăng 5,89% so với cùng kỳ và nuôi trồng 526.537 tấn, tăng 6,99%. Diện tích nuôi đạt 93.708 ha, tăng 11,15% so với cùng kỳ, trong đó: cá tra 915 ha, tăng 1,02%; tôm sú 12.690 ha, tăng 8,46%; tôm thẻ chân trắng 39.790 ha, tăng 5,59%. Sản lượng thu hoạch cá tra đạt 211.424 tấn, tăng 7,18%; tôm thẻ 153.618 tấn, tăng 6,03%; tôm sú 16.945 tấn, tăng 6,19%. Giá bán của một số sản phẩm thủy sản trên thị trường đang có xu hướng giảm, trong đó tôm sú được ghi nhận là mặt hàng có mức giảm mạnh nhất.

Công tác quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, giám sát ATTP, chống khai thác IUU được duy trì tốt. 100% tàu cá lắp thiết bị giám sát hành trình. Thành phố có 79 cơ sở sản xuất giống, ương dưỡng 228,6 triệu post tôm và 175,9 triệu cá giống; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, xây dựng vùng nuôi an toàn và bền vững.

2. Sản xuất công nghiệp

Trong tháng Mười năm 2025, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ duy trì đà tăng trưởng ổn định. Các doanh nghiệp công nghiệp chủ động thích ứng thị trường, mở rộng sản xuất và nâng cao năng suất. Một số ngành chế biến, chế tạo, sản xuất kim loại ghi nhận mức tăng khá so với cùng kỳ. Tuy còn khó khăn về tiêu thụ và chi phí đầu vào, nhưng nhìn chung sản xuất công nghiệp vẫn phục hồi tích cực, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng Mười ước tăng 4,49% so với tháng trước và tăng 16,63% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo

¹ gồm 6.806,46 ha rừng phòng hộ; 1.753,35 ha rừng đặc dụng và 5.383,86 ha rừng sản xuất.

tăng 4,14% so với tháng trước và tăng 18,50% so với cùng kỳ; sản xuất và phân phối điện tăng 10,49% so với tháng trước và giảm 5,61% so với cùng kỳ; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,81% so với tháng trước và tăng 6,61% so với cùng kỳ.

Tính chung 10 tháng năm 2025, IIP của một số ngành trọng điểm cấp II tăng 9,60% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành khai khoáng, giảm 18,18%; ngành chế biến, chế tạo tăng 10,26%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 1,77%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,03%.

Hình 2. Chỉ số sản xuất công nghiệp 10 tháng năm 2025

(So với cùng kỳ năm trước)



IIP tháng Mười năm 2025 của một số ngành trọng điểm cấp II tăng so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất kim loại tăng 62,84%; sản xuất đồ uống tăng 45,91%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 19,67%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 16,45%; sản xuất trang phục tăng 11,43%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 10,61%. Ở chiều ngược lại, chỉ số IIP của một số ngành giảm: Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu giảm 1,61%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 2,17%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 6,49%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác giảm 8,28% và dệt giảm 11,02%; sản xuất sản phẩm thuốc lá giảm 28,46%.

Tính chung 10 tháng năm 2025, IIP của một số ngành trọng điểm cấp II tăng so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất kim loại tăng hơn 2 lần; sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện tăng 32,77%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 23,23%; in, sao chép bản ghi các loại tăng 21,41%; sản xuất đồ uống tăng 19,84%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 18,21%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 9,85%;... Bên cạnh đó, chỉ số IIP của một số ngành giảm: Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 3,44%; sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu giảm 8,73% và sản xuất sản phẩm thuốc lá giảm 15,78%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực tháng Mười tăng cao so với cùng kỳ: Mỳ, phở, miến, bún, cháo ăn liền tăng 89,04%; nước yến và nước bổ dưỡng khác tăng 74,27%; bia đóng chai tăng 54,81%; điện gió tăng 49,33%²; Nước có vị hoa quả tăng 48,53%; sắt, thép tăng 40%; bộ quần áo trượt tuyết tăng 30,25%; phân khoáng hoặc phân hóa học chứa 3 nguyên tố: nitơ, photpho và kali (NPK) tăng 28,21%; Phi lê đông lạnh tăng 26,24%; Gạo đã xát toàn bộ hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa đánh bóng hạt hoặc hồ tăng 25,91%; bia đóng lon tăng 25,59%; tôm đông lạnh tăng 16,91%;... Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ: Găng tay thiết kế đặc biệt dùng trong thể thao giảm 11,11%; các bộ phận của giày, dép bằng da giảm 11,78%; cá khác và các bộ phận của cá đóng hộp giảm 19,35%; thuốc lá có đầu lọc giảm 28,46%; sữa hoặc kem cô đặc có hoặc không có đường khác (trừ thể rắn) giảm 29,85%; bao bì và túi bằng giấy (trừ giấy nhấn) giảm 38,39%;...

Tính chung 10 tháng năm 2025, một số sản phẩm công nghiệp tăng so với cùng kỳ: Sắt, thép tăng 86,48%³; thủy hải sản xay nhỏ hoặc dạng mắt đặc tăng 43,75%; phân khoáng hoặc phân hóa học chứa 3 nguyên tố: nitơ, photpho và kali (NPK) tăng 41,24%; bộ quần áo trượt tuyết tăng 36,22%⁴; bao bì và túi bằng giấy (trừ giấy nhấn) tăng 35,04%; đinh, đinh mũ, ghim dập tăng 29%; nước có vị hoa quả tăng 28,92%; sữa hoặc kem cô đặc có hoặc không có đường khác tăng 26,90%; mỳ, phở, miến, bún, cháo ăn liền tăng 11,21%⁵; tôm đông lạnh tăng 9,61%⁶; phi lê đông lạnh tăng 8,8%;... Bên cạnh đó, có một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ: Nước mắm - trừ sản phẩm nước mắm cô đặc (Quy chuẩn 160 đậm) giảm 3,24%; nước ngọt (cocacola, 7 up, ...) giảm 4,10%; tinh bột lúa mì giảm 5,14%; thuốc lá có đầu lọc giảm 15,78%⁷;...

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 10/2025 bằng 98,77% so với tháng trước, 99,91% so với cùng kỳ và 94,47% so với lũy

² Ngành sản xuất điện, đặc biệt là điện gió, tăng nhờ đưa vào vận hành các dự án mới và điều kiện đầu tư, vận hành được cải thiện. Cần Thơ có 72 km bờ biển (thuộc địa bàn Sóc Trăng cũ) thuận lợi phát triển năng lượng tái tạo, được quy hoạch nhiều dự án điện gió quy mô lớn. Chính sách khuyến khích đầu tư, hạ tầng truyền tải năng cấp và nguồn vốn FDI, công nghệ hiện đại giúp tăng hiệu quả khai thác, ổn định công suất, góp phần nâng cao sản lượng điện gió.

³ Ước tính trong tháng 10/2025, sản lượng đạt hơn 15 nghìn tấn, tăng 40% so với cùng kỳ năm trước và tăng 86,48% so với lũy kế cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do các doanh nghiệp sản xuất đẩy mạnh hoạt động theo đơn đặt hàng, đặc biệt trong quý III có thêm các hợp đồng xuất khẩu sang thị trường Philippines và Campuchia. Nhờ đó, sản lượng sắt thép được gia tăng nhằm đáp ứng tiến độ giao hàng, góp phần làm sản lượng lũy kế tăng 86,48% so với cùng kỳ năm trước.

⁴ Ngành may mặc tăng trưởng nhờ các doanh nghiệp nhận được nhiều đơn hàng, xuất khẩu thuận lợi và thị trường phục hồi tích cực. Đặc biệt, sản phẩm bộ quần áo tuyết tăng mạnh do nhu cầu cao tại châu Âu và Hàn Quốc trong mùa đông, cùng với việc doanh nghiệp ký kết hợp đồng dài hạn bảo đảm sản xuất ổn định. Chi phí nhân công và nguyên phụ liệu duy trì ổn định, trong khi chính sách hỗ trợ xuất khẩu và xúc tiến thương mại được thực hiện hiệu quả. Sản lượng bộ quần áo tuyết đạt 2.813 nghìn cái, tăng 36,22%; ước sản xuất tháng 10/2025 tăng 30,25% so với cùng kỳ.

⁵ Sản lượng mì, phở, miến, bún, cháo ăn liền trong tháng 10/2025 tăng do tình hình tiêu thụ thuận lợi hơn so với cùng kỳ. Năm trước, các doanh nghiệp trong ngành đã cắt giảm sản lượng để giải phóng hàng tồn kho, nên năm nay sản xuất duy trì ổn định và tăng nhẹ trở lại.

⁶ Hoạt động xuất khẩu thủy sản tháng 10/2025 phục hồi nhờ các doanh nghiệp chủ động đa dạng thị trường, đẩy mạnh chế biến sản phẩm tiện ích và tận dụng tốt các hiệp định thương mại tự do. Nhiều đơn hàng đã được ký kết đến hết quý I/2026. Sản lượng ước đạt hơn 17 nghìn tấn, tăng 16,91% so với cùng kỳ; lũy kế 10 tháng tăng 9,61%.

⁷ Theo báo cáo của doanh nghiệp, sản lượng thuốc lá ước tháng 10 đạt hơn 10.200 nghìn bao, giảm 28,46% so với cùng kỳ và 15,78% so với lũy kế cùng kỳ, do thị trường tiêu thụ giảm dần đến sản xuất sụt giảm.

kế 10 tháng, giảm nhẹ do sức mua yếu, chi phí tăng và rào cản thương mại. Một số ngành giảm như thức ăn gia súc, thuốc lá, in ấn, xi măng do nhu cầu thấp. Ngược lại, đồ uống, giấy, hóa chất, kim loại, nội thất tăng nhờ nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu phục hồi. Ngành thủy sản và dệt may tăng nhờ đơn hàng xuất khẩu cuối năm, trong khi sắt thép và nội thất gỗ duy trì ổn định nhờ cải tiến sản phẩm và chủ động nguồn nguyên liệu.

Chỉ số tồn kho tháng Mười tăng 2,72% so với tháng trước và tăng 7,19% so với cùng kỳ, cho thấy lượng hàng tồn tăng. Một số ngành có tồn kho cao gồm chế biến thực phẩm, dệt, da, cao su - plastic, sản phẩm khoáng phi kim loại, trong đó phi lê, tôm đông lạnh tồn kho tăng do xuất khẩu chậm, sức mua yếu. Gạo xát, đánh bóng tăng tồn kho 17,92% do hợp đồng xuất khẩu giảm và khó khăn tài chính. Ngành dệt tồn kho cao vì nhu cầu thu hẹp, chi phí tăng và yêu cầu khắt khe từ đối tác, trong khi đồ uống, trang phục, gỗ, giấy, kim loại, nội thất duy trì mức tồn kho thấp.

Chỉ số sử dụng lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tháng Mười ước tính tăng 1,56% so với tháng trước và tăng 2,98% so với cùng kỳ và tăng 1,34% so với lũy kế 10 tháng. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng ổn định; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng tăng nhẹ; ngành cung cấp nước, xử lý rác thải duy trì mức tăng khá. Lao động doanh nghiệp Nhà nước tăng do hoạt động ổn định trong lĩnh vực thiết yếu; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng nhờ đơn hàng phục hồi; doanh nghiệp FDI tăng mạnh nhờ mở rộng sản xuất và đơn hàng xuất khẩu từ Mỹ, EU, Nhật Bản. Nhìn chung, lực lượng lao động công nghiệp tăng nhẹ, ổn định, phản ánh sự phục hồi sản xuất và môi trường đầu tư tích cực của thành phố Cần Thơ.

3. Đầu tư

Tình hình thực hiện vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tiếp tục được thành phố quan tâm chỉ đạo quyết liệt. Mặc dù gặp nhiều khó khăn như thời tiết mưa bão, công tác giải phóng mặt bằng còn chậm, địa chất yếu và một số trở ngại khác, nhưng các sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ đã nỗ lực duy trì tiến độ và đẩy nhanh thực hiện kế hoạch đầu tư công trên địa bàn. Tính chung 10 tháng năm 2025, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 19.117,89 tỷ đồng, tăng 14,63% so với cùng kỳ năm trước, góp phần tích cực vào phát triển kết cấu hạ tầng và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của thành phố.

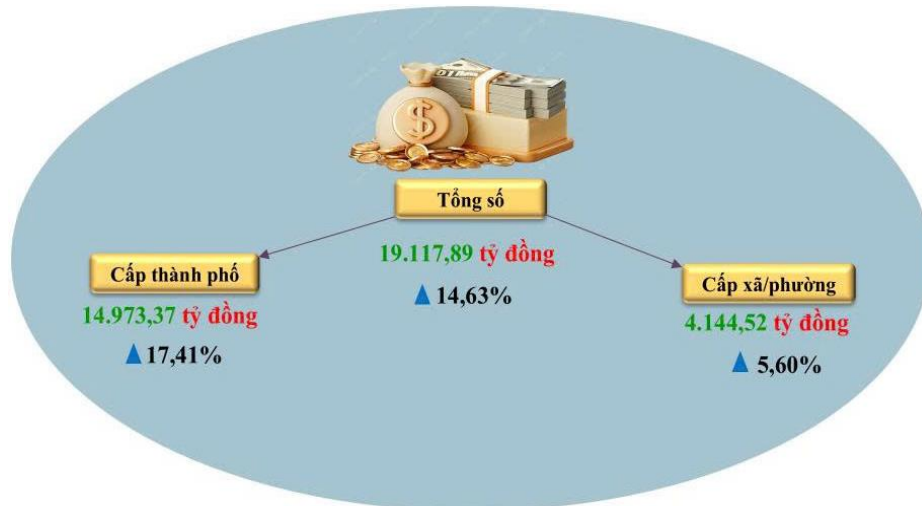
a) Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 10/2025 ước đạt 2.861,63 tỷ đồng, tăng 8,47% so với tháng trước và tăng 26,76% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp thành phố ước đạt 2.372,56 tỷ đồng, tăng 9,55% so với tháng trước và tăng 35,91% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 489,07 tỷ đồng, tăng 3,51% so với tháng trước và giảm 4,45% so với cùng kỳ.

Tính chung 10 tháng năm 2025, vốn đầu tư ước đạt 19.117,89 tỷ đồng, tăng 14,63% so với cùng kỳ và đạt 66,87% kế hoạch năm 2025. Trong đó, vốn

ngân sách nhà nước cấp thành phố ước đạt 14.973,37 tỷ đồng, tăng 17,41% và đạt 64,75% kế hoạch năm; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 4.144,52 tỷ đồng, tăng 5,60% và đạt 75,84% kế hoạch năm.

**Hình 3. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước
10 tháng năm 2025 (So với cùng kỳ)**



Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm:

Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, giai đoạn 1, dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ: Đây là một trong hai dự án trọng điểm của Trung ương trên địa bàn thành phố, dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ do Ban Quản lý Dự án đầu tư thành phố làm chủ đầu tư, có tổng mức đầu tư 9.725,10 tỷ đồng, được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách Trung ương và địa phương. Kế hoạch vốn năm 2025 được giao 1.117 tỷ đồng. Ước thực hiện 10 tháng năm 2025 đạt 988,87 tỷ đồng và đạt 88,53% kế hoạch vốn năm 2025; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 10/2025 đạt 4.658,87 tỷ đồng và đạt 47,91% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án thành phần đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn ngang thành phố Cần Thơ - Hậu Giang: Tổng mức đầu tư trên 10.370 tỷ đồng với 01 gói thầu xây lắp chính. Đối với Dự án Cần Thơ - Hậu Giang, các nhà thầu triển khai thi công 40/40 cầu, trong đó tuyến chính 33 cầu và tuyến nối 7 cầu. Đến nay đã hoàn thành cơ bản mặt cầu 38/40 cầu. Đối với phần thi công đường, thảm bê tông nhựa, thi công công... đang được các đơn vị thi công “3 ca, 4 kíp”, quyết tâm đưa dự án về đích vào cuối tháng 12/2025 như chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ.

Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 (2022-2027): Dự án do Ban Quản lý dự án 2 làm chủ đầu tư, có tổng mức đầu tư 11.961 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2025 được giao 3.441 tỷ đồng. Ước thực hiện 10 tháng năm 2025 đạt 2.264,12 tỷ đồng, đạt 65,80% so với kế hoạch vốn năm 2025; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 10/2025 đạt 5.958,19 tỷ đồng và đạt 49,81% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án đường Vành đai phía Tây nối liền quốc lộ 91 và quốc lộ 61C: Dự án do Sở Giao thông Vận tải thành phố làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 3.837,70 tỷ đồng. Kế hoạch vốn năm 2025 được giao 1.109,38 tỷ đồng (bao gồm 800 tỷ đồng vốn Trung ương bố trí cho xây lắp và 309,38 tỷ đồng vốn địa phương). Ước thực hiện 10 tháng năm 2025 đạt 280,35 tỷ đồng, đạt 25,27% so với kế hoạch vốn năm 2025; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 10/2025 đạt 2.066,53 tỷ đồng và đạt 53,85% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 91 đoạn từ Km0 đến Km7: Do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng làm chủ đầu tư với tổng mức đầu tư là 7.238 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2025 được giao 3.235 tỷ đồng. Ước thực hiện 10 tháng năm 2025 đạt 1.929,27 tỷ đồng, bằng 59,64% so với kế hoạch vốn năm 2025; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 10/2025 đạt 1.929,27 tỷ đồng và đạt 26,65% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án Tuyến đường trục phát triển kinh tế Đông Tây, tỉnh Sóc Trăng (2021-2025): Có chiều dài 56,68 km với tổng mức vốn đầu tư 2.000 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2025 được giao 338,80 tỷ đồng, ước thực hiện 10 tháng năm 2025 đạt 246,26 tỷ đồng, đạt 72,69% so với kế hoạch vốn năm 2025; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 10/2025 đạt 1.767,39 tỷ đồng và đạt 88,37% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 932B, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (2022-2025): Tổng mức vốn đầu tư 438,60 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2025 được giao 282,79 tỷ đồng, ước thực hiện 10 tháng năm 2025 đạt 141,37 tỷ đồng, đạt 49,99% so với kế hoạch vốn năm 2025; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 10/2025 đạt 296,58 tỷ đồng và đạt 67,62% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án Đầu tư xây dựng mới đường tỉnh 938, đoạn từ đường tỉnh 940 đến quốc lộ 61B và cầu trên tuyến (2022-2025): Tổng mức vốn đầu tư 679,70 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2025 được giao 305,67 tỷ đồng, ước thực hiện 10 tháng năm 2025 đạt 190 tỷ đồng, đạt 62,16% so với kế hoạch vốn năm 2025; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 10/2025 đạt 390,46 tỷ đồng và đạt 57,45% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài những dự án nêu trên, thành phố còn một số dự án trọng điểm đã được phê duyệt, đang trong giai đoạn chuẩn bị và hoàn thiện thủ tục ban đầu sẽ khởi công trong thời gian tới, như: Dự án xây dựng Trụ sở Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ, Dự án xây dựng Khu hành chính thành phố Cần Thơ;...

b) Thu hút đầu tư ngoài ngân sách

Tháng 10 năm 2025, thành phố thu hút 01 dự án đầu tư trong nước với vốn đầu tư 170 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm đến nay, trên địa bàn thành phố thu hút 20 dự án đầu tư mới, trong đó có 01 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với vốn đầu tư 100 triệu USD và 19 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư đăng ký là 19.173,57 tỷ đồng. Hiện nay trên địa bàn thành phố có 124 dự án FDI, tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 7.451,8 triệu USD (trong khu công nghiệp 46 dự án; ngoài

khu công nghiệp 78 dự án); có 1.029 dự án đầu tư trong nước được cấp đăng ký đầu tư với tổng vốn đầu tư hơn 450.500,16 tỷ đồng.

c) Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Tháng 10 năm 2025, ước cấp mới đăng ký kinh doanh cho 442 doanh nghiệp các loại hình, tăng 17,24% so với tháng trước, tổng vốn đăng ký 2.770,20 tỷ đồng, tăng 32,24%; tổng số doanh nghiệp giải thể tự nguyện là 70 doanh nghiệp, tăng 37,25 so với tháng trước; đăng ký tạm ngưng hoạt động là 101 doanh nghiệp, tăng 50,74% và đăng ký hoạt động trở lại là 70 doanh nghiệp, tăng 38% so với tháng trước.

Ước lũy kế đến hết tháng 10 năm 2025, có 3.768 doanh nghiệp đăng ký mới, tăng 38,93% so với cùng kỳ, tổng vốn đăng ký là 20.322,22 tỷ đồng, tăng 8,86% về vốn so cùng kỳ năm 2024; số lượng doanh nghiệp giải thể tự nguyện 388 doanh nghiệp các loại hình, giảm 15,46% so cùng kỳ; có 663 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 19,67%; có 1.242 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh, giảm 2,66%.

d) Công tác giải ngân⁸: Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước đến ngày 23/10/2025, lũy kế giá trị giải ngân nguồn vốn đầu tư công đạt 10.428 tỷ đồng và đạt 34,75% so với kế hoạch.

4. Thương mại, dịch vụ, du lịch

Tháng 10/2025, hoạt động thương mại và dịch vụ trên địa bàn thành phố Cần Thơ diễn ra sôi động, nguồn cung hàng hóa dồi dào, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng của người dân. Các chương trình khuyến mại, kích cầu mua sắm được triển khai rộng rãi, góp phần duy trì đà tăng trưởng ổn định của thị trường nội địa. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 30,56 nghìn tỷ đồng, tăng 3,07% so với tháng trước và 16,43% so cùng kỳ. Tính chung 10 tháng năm 2025, ước đạt 289,80 nghìn tỷ đồng, tăng 17,62% so với cùng kỳ năm 2024.

Bán lẻ hàng hóa: Tháng 10/2025, hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố diễn ra ổn định, nguồn cung hàng hóa tại chợ truyền thống, siêu thị và trung tâm thương mại dồi dào, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 20,87 nghìn tỷ đồng, tăng 2,23% so tháng trước và tăng 16,91% so với cùng kỳ. So với cùng kỳ, có 04 nhóm ngành hàng giảm: Gỗ và vật liệu xây dựng giảm 6,51%; Ô tô các loại giảm 25,80%; Phương tiện đi lại giảm 1,04%; Xăng dầu giảm 12,47%. Các nhóm hàng còn lại tăng, trong đó 06 nhóm tăng cao hơn mức bình quân chung, gồm: Lương thực, thực phẩm tăng 23,38% do là nhóm hàng thiết yếu, nhu cầu tiêu dùng ổn định nên tốc độ tăng duy trì ở mức cao; Hàng may mặc tăng 18,24% nhờ nhiều chương trình khuyến mại dịp 20/10; Vật phẩm văn hóa giáo dục tăng 17,33% do chủng loại hàng hóa phong phú; Đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 56,11% do giá vàng liên tục tăng mạnh trong thời gian gần đây; Hàng hóa khác tăng 98,46% chủ yếu từ nhóm hoa tươi; Sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy tăng

⁸ Theo Công văn số 2092/KBXIX-NV1 ngày 24/10/2025 của Kho bạc Nhà nước khu vực XIX về việc báo cáo chỉ tiêu thực hiện biên soạn Bản tin kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ năm 2025.

34,39% do nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện tăng khi triều cường gây hư hỏng. Tính chung 10 tháng năm 2025, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 196,03 nghìn tỷ đồng, tăng 17,94% so với cùng kỳ năm trước.

Lưu trú, ăn uống: Doanh thu lưu trú, ăn uống tháng 10/2025 ước đạt 4,74 nghìn tỷ đồng, tăng 1,86% so với tháng trước và tăng 17,40% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng năm 2025, ước đạt 46,49 nghìn tỷ đồng, tăng 18,22% so với cùng kỳ. Trong đó, dịch vụ lưu trú ước đạt 1,64 nghìn tỷ đồng, tăng 15,22% so với cùng kỳ; dịch vụ ăn uống ước đạt 44,85 nghìn tỷ đồng, tăng 18,33% so với cùng kỳ.

Du lịch lữ hành: Tháng 10/2025, doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 0,06 nghìn tỷ đồng, giảm 7,95% so với tháng trước và tăng 13,63% so với cùng kỳ. Tính chung 10 tháng năm 2025, doanh thu ước đạt 0,64 nghìn tỷ đồng, giảm 6,81% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do thời tiết bất lợi, mưa bão kéo dài ảnh hưởng đến các hoạt động tham quan, cùng với việc lượng khách quốc tế chưa phục hồi mạnh như kỳ vọng.

Dịch vụ khác: Doanh thu dịch vụ tháng 10/2025, ước đạt 4,89 nghìn tỷ đồng, tăng 8,26% so với tháng trước và tăng 13,56% so với cùng kỳ 2024. Tính chung 10 tháng năm 2025, doanh thu ước đạt 46,64 nghìn tỷ đồng, tăng 16,13% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng chủ yếu nhờ dịch vụ kinh doanh bất động sản phục hồi mạnh, tăng 29,06% so với cùng kỳ; dịch vụ nghệ thuật vui chơi giải trí tăng 15,94% và dịch vụ khác tăng 19,34%.

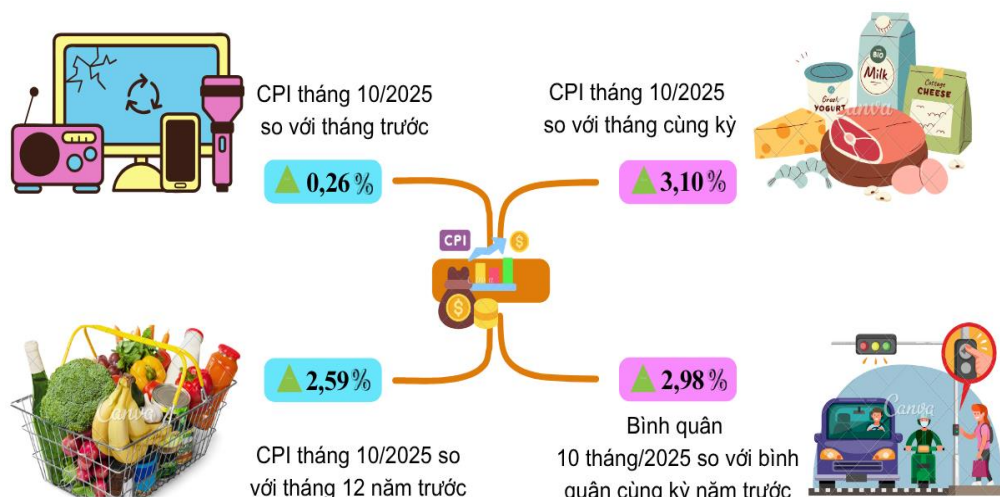
Hình 4. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 10 tháng năm 2025 (So với cùng kỳ)



5. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá đô la Mỹ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2025 tăng 0,26% so với tháng trước; tăng 3,10% so với tháng cùng kỳ, tăng 2,59% so với tháng 12/2024; CPI bình quân 10 tháng tăng 2,98% so với cùng kỳ.

Hình 5. Chỉ số giá tiêu dùng tháng Mười và 10 tháng năm 2025



CPI tháng 10/2025 ghi nhận 5/11 nhóm hàng có CPI tăng so với tháng trước, gồm: hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,41%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,70%; giáo dục tăng 0,38%; văn hóa giải trí và du lịch tăng 0,64%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,96%; có 1/11 nhóm hàng giảm giá là giao thông, giảm 1,20%. Các nhóm hàng còn lại tương đối ổn định so với tháng trước.

Diễn biến chỉ số giá một số nhóm hàng hóa và dịch vụ trong tháng 10/2025 so với tháng trước:

Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,41%, trong đó lương thực giảm 0,30%, cụ thể giá gạo giảm 0,49%, bột mì và ngũ cốc khác tăng 1,64%; nhóm thực phẩm tăng 0,29%, trong đó thịt gia súc giảm 1,78%⁹, thịt gia cầm tăng 0,36%¹⁰, thủy sản tươi sống tăng 0,08%¹¹, rau tươi, khô và chế biến tăng 4,68%, quả tươi, chế biến tăng 0,31% chủ yếu do các loại rau củ quả có nguồn cung dồi dào, một số mặt hàng vào mùa vụ, một số khác phát triển thuận lợi; nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 1,23%¹².

Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,70% chủ yếu do nhà ở tăng 1,32%, vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,89%, vật liệu bảo dưỡng nhà ở chính tăng 1,30%, dầu hỏa tăng 0,36%, giá các nguyên liệu đầu vào tăng, đồng thời cũng do vào mùa mưa nhu cầu sửa chữa nhà cửa và xây cất mới của người dân tăng cao, vì vậy giá các mặt hàng xi măng, cát, đá... trong tháng có giá tăng so tháng trước; ngược lại giá gas giảm 1,56%, điện sinh hoạt giảm 0,56%, nước giảm 0,72%.

Nhóm giao thông giảm 1,20%, trong đó giá nhiên liệu giảm 2,37% với giá xăng giảm 2,60% và dầu diesel giảm 0,55% do ảnh hưởng của các đợt điều

⁹ Chỉ số giá thịt lợn giảm 2,23%, nội tạng động vật giảm 1,33%, do ảnh hưởng dịch bệnh tả lợn heo châu Phi.

¹⁰ Chỉ số giá thịt gà tăng 0,79%, thịt gia cầm đông lạnh tăng 0,59%, trứng các loại tăng 0,84%, do nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng.

¹¹ do đầu mùa nước lũ, do ảnh hưởng mùa mưa bão việc đánh bắt cá không thuận lợi, nguồn cung trên thị trường không đảm bảo, chi phí vận chuyển tăng nên giá bán lẻ tăng.

¹² Chỉ số giá uống ngoài gia đình tăng 1,13%, đồ ăn nhanh mang đi tăng 2,11%, uống ngoài gia đình tăng 0,86%.

chính giá xăng dầu trong nước¹³, giá dịch vụ giao thông công cộng giảm 1,50% (trong đó vận tải hành khách bằng đường hàng không giảm 5,46%).

Nhóm giáo dục tăng 0,38%, trong đó văn phòng phẩm tăng 0,23%, bút viết các loại tăng 0,66%, dịch vụ giáo dục tăng 0,41%, giáo dục cao đẳng tăng 5,51%. Tăng do giá sản xuất đầu vào tăng, chi phí vận chuyển, thuê nhân công tăng, đồng thời giá giáo dục cao đẳng tăng do đầu năm học mới chi phí tăng nên giá tăng.

Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,64%, mặt hàng thể thao và giải trí khác tăng 0,13%, dụng cụ thể dục, thể thao tăng 0,17%, dịch vụ thể thao tăng 0,34%.

Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,96%, trong đó nhóm đồ trang sức tăng 14,26% do nhu cầu cần thiết mua sắm vàng trang sức của người tiêu dùng tăng; hàng chăm sóc cơ thể tăng 0,33%; túi xách, vali, ví tăng 2,45%; mặt hàng về hiệu hỉ tăng 0,23%; vật dụng về hiệu tăng 0,47%.

CPI bình quân 10 tháng năm 2025 tăng 2,98% so với cùng kỳ, trong đó, có 7/11 nhóm hàng tăng: hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,60%; đồ uống và thuốc lá tăng 1,49%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 6,70%; thiết bị, đồ dùng gia đình tăng 1,57%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 15,72%; văn hóa giải trí và du lịch tăng 2,50%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 6,83%. Ngược lại, có 4/11 nhóm chỉ số giá giảm gồm may mặc, mũ nón, giày dép giảm 1,01%; giao thông giảm 3,43%; bưu chính viễn thông giảm 0,16%; giáo dục giảm 2,01%.

Chỉ số giá vàng tăng 16,38% so với tháng trước, tăng 66,16% so với cùng kỳ, tăng 64,94% so với tháng 12/2024. Bình quân 10 tháng năm 2025 tăng 46,24% so với cùng kỳ.

Chỉ số giá đô la Mỹ giảm 0,32% so với tháng trước, tăng 5,40% so với cùng kỳ, tăng 3,73% so với tháng 12/2024. Bình quân 10 tháng năm 2025 tăng 3,95% so với cùng kỳ.

6. Giao thông vận tải, bưu chính viễn thông

Hoạt động vận tải trên địa bàn thành phố Cần Thơ duy trì đà tăng trưởng so với cùng kỳ, mặc dù tốc độ tăng chưa cao do ảnh hưởng mưa bão kéo dài, làm gián đoạn một số tuyến vận tải hàng hóa và hành khách trong khu vực. Nhờ kinh tế phục hồi ổn định và nhu cầu vận chuyển, đi lại tăng trở lại trong những tháng cuối năm, ngành giao thông vận tải vẫn ghi nhận kết quả tích cực.

Tháng 10/2025, tổng doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 1,23 nghìn tỷ đồng, giảm 0,51% so với tháng trước và tăng 13,28% so với cùng kỳ. Trong đó: Vận tải hành khách tăng 14,30% so với cùng kỳ; vận tải hàng hóa tăng 12,18%; kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 3,94% và bưu chính, chuyển phát tăng 60,57%.

Tính chung 10 tháng năm 2025, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 12,10 nghìn tỷ đồng, tăng 14,57% so với cùng kỳ. Trong đó:

¹³ Đến thời điểm này, giá các loại xăng, dầu được niêm yết như sau: Xăng A95 là 19.720 đồng/lít, xăng E5 là 19.050 đồng/lít, dầu diesel 17.880 đồng/lít, dầu hỏa 18.110 đồng/lít.

vận tải hành khách ước đạt 3,43 nghìn tỷ đồng, tăng 17,31%; vận tải hàng hóa ước đạt 7,19 nghìn tỷ đồng, tăng 16,56%; kho bãi và dịch vụ hỗ trợ ước đạt 1,08 nghìn tỷ đồng, giảm 9,70%; bưu chính, chuyển phát ước đạt 0,40 nghìn tỷ đồng, tăng 47,15%.

Hình 6. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 10 tháng năm 2025 (So với cùng kỳ)



Vận tải hành khách: Số lượt hành khách vận chuyển trong tháng 10/2025 ước đạt 9.237,30 nghìn hành khách, giảm 2% so với tháng trước và tăng 14,67% so với cùng kỳ. Tính chung 10 tháng năm 2025, số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 93.334,14 nghìn hành khách, tăng 17,14% so với cùng kỳ.

Số lượt hành khách luân chuyển tháng 10/2025 ước đạt 456.415,55 nghìn hành khách.km, giảm 5,41% so tháng trước và tăng 6,37% so với cùng kỳ. Tính chung 10 tháng năm 2025, số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 5.062.488,70 nghìn hành khách.km, tăng 13,24% so với cùng kỳ.

Vận tải hàng hóa: Tháng 10/2025, khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 8.488,76 nghìn tấn, tăng so với tháng trước 0,8% và tăng so với cùng kỳ 14,39%. Tính chung 10 tháng năm 2025, khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 84.583,57 nghìn tấn, tăng 21,81% so với cùng kỳ.

Khối lượng hàng hóa luân chuyển trong tháng 10/2025 ước tính đạt 568.654,45 nghìn tấn.km, tăng 1,63% so với tháng trước và tăng 8,74% so với cùng kỳ. Tính chung 10 tháng năm 2025, khối lượng hàng hóa luân chuyển ước tính đạt 5.947.980,50 nghìn tấn.km, tăng 20,34% so với cùng kỳ.

7. Tài chính, ngân hàng

a) Thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước theo dự toán được Chính phủ giao đến ngày 25/10/2025 đã thực hiện 21.006 tỷ đồng, đạt 84,86% dự toán Trung ương giao và đạt 79,68% dự toán HĐND thành phố giao, trong đó thu nội địa 20.339 tỷ đồng, đạt 84,97% dự toán Trung ương giao và đạt 81,41% dự toán HĐND thành phố giao; thu hải quan 667,32 tỷ đồng, đạt 81,78% dự toán Trung ương giao và đạt 48,36% dự toán HĐND thành phố.

Tổng chi ngân sách địa phương đến ngày 25/10/2025 đã thực hiện 42.433 tỷ đồng, đạt 55,32% dự toán HĐND thành phố giao, trong đó tổng chi đầu tư phát triển 19.402 tỷ đồng, đạt 66,31% dự toán HĐND thành phố giao và chi thường xuyên 22.510 tỷ đồng, đạt 89,90% dự toán HĐND thành phố giao.

b) Ngân hàng

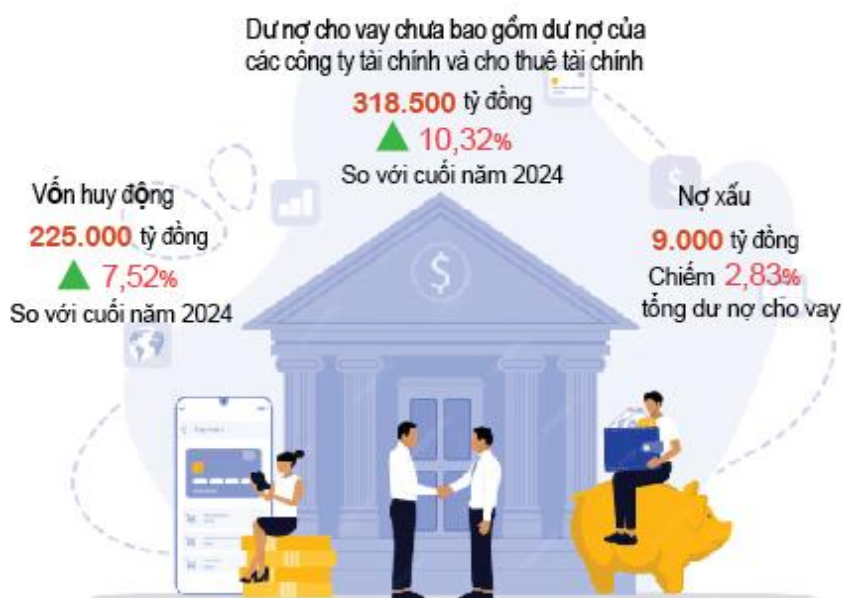
*** Hoạt động huy động vốn**

Đến ngày 30/9/2025, tổng vốn huy động trên địa bàn là 221.027 tỷ đồng, tăng trưởng 5,62% so với cuối năm 2024. Vốn huy động đáp ứng được 70,23% nhu cầu vốn tín dụng trên địa bàn. Cơ cấu vốn huy động chiếm chủ yếu: (1) Loại tiền VND đạt 216.164 tỷ đồng, chiếm 97,80% tổng huy động; (2) Kỳ hạn ngắn hạn đạt 195.581 tỷ đồng, chiếm 88,49% tổng huy động; (3) Huy động từ khách hàng cá nhân đạt 183.842 tỷ đồng, chiếm 83,18% tổng huy động. Ước đến cuối tháng 10/2025, tổng huy động vốn trên địa bàn đạt 225.000 tỷ đồng, tăng 7,52% so với cuối năm 2024.

*** Hoạt động tín dụng**

Chưa bao gồm dư nợ của các công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính: Đến ngày 30/9/2025, tổng dư nợ cho vay toàn địa bàn là 314.732 tỷ đồng, tăng 9,02% so với cuối năm 2024. Trong đó, cơ cấu dư nợ tín dụng tập trung chủ yếu: (1) Loại tiền VND đạt 304.252 tỷ đồng, chiếm 96,67% tổng dư nợ; (2) Kỳ hạn vay ngắn hạn đạt 187.515 tỷ đồng, chiếm 59,58% tổng dư nợ. Ước đến cuối tháng 10/2025, tổng dư nợ trên địa bàn đạt 318.500 tỷ đồng, tăng 10,32% so với cuối năm 2024.

Hình 7. Tình hình hoạt động ngân hàng đến cuối tháng 10/2025



Bao gồm dư nợ của các công ty tài chính và cho thuê tài chính: Đến 30/9/2025, tổng dư nợ trên địa bàn đạt 319.468 tỷ đồng (trong đó, dư nợ cho vay của các công ty tài chính và cho thuê tài chính đạt 4.737 tỷ đồng), tăng 9,30% so với cuối năm 2024. Ước đến cuối tháng 10/2025, tổng dư nợ trên địa bàn đạt 323.468 tỷ đồng, tăng 10,67% so với cuối năm 2024.

Chất lượng tín dụng: Đến 30/9/2025 nợ xấu trên địa bàn là 9.684 tỷ đồng, chiếm 3,08%/tổng dư nợ, tăng 0,79 điểm % so với cuối năm 2024. Ước thực hiện đến cuối tháng 10/2025, nợ xấu trên địa bàn là 9.000 tỷ đồng, chiếm 2,83%/tổng dư nợ, dự báo nợ xấu vẫn được kiểm soát ở mức an toàn theo mục tiêu đề ra.

8. Các vấn đề xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo

Trong tháng, Sở GD&ĐT đã chỉ đạo, tổ chức và phối hợp tổ chức hiệu quả các hội thi, kỳ thi, hội nghị nhằm đánh giá chất lượng giáo dục, bồi dưỡng chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy. Phối hợp Báo Giáo dục và Thời Đại và Công ty Cổ phần Giáo dục - Công nghệ Quốc tế Milestones tổ chức Cuộc thi Robothon cấp thành phố năm 2025. Triển khai Kế hoạch tổ chức Hội thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi trung học cơ sở cấp thành phố, năm học 2025 - 2026; Kế hoạch tổ chức Hội thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục tiểu học thành phố Cần Thơ, năm học 2025 - 2026; Kỳ thi chọn học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay cấp thành phố năm học 2025 - 2026. Tổ chức tốt công tác phúc khảo bài thi Kỳ thi chọn đội tuyển học sinh giỏi thành phố tham gia Kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp quốc gia năm học 2025 - 2026; điều động công chức, viên chức tham gia công tác quản lý, bồi dưỡng, tập huấn các đội tuyển học sinh giỏi THPT tham dự Kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp quốc gia năm học 2025 - 2026.

Tính đến ngày 13 tháng 10 năm 2025, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia còn thời hạn 05 năm là 743/1.149 trường, tỷ lệ 64,66%. Trong đó, mầm non 263/334 trường, tỷ lệ 78,74%; tiểu học: 287/486 trường, tỷ lệ 59,05% (trong tháng, công nhận mới 03 trường); THCS: 151/238 trường, tỷ lệ: 63,45%; THPT: 42/91 trường; tỷ lệ: 46,15%.

b) Y tế và chăm sóc sức khỏe người dân

Tình hình dịch bệnh: Tính từ ngày 15/9/2025 đến ngày 14/10/2025, thành phố Cần Thơ ghi nhận 810 trường hợp mắc sốt xuất huyết, 01 trường hợp tử vong, lũy tích từ đầu năm đến thời điểm báo cáo ghi nhận 3.169 trường hợp mắc (tăng 1.309 ca so với cùng kỳ); tay chân miệng ghi nhận 942 trường hợp mắc, lũy tích từ đầu năm đến nay ghi nhận 3.648 trường hợp mắc (tăng 1.020 ca so với cùng kỳ); sởi không ghi nhận trường hợp mắc, lũy tích từ đầu năm đến nay ghi nhận 306 trường hợp mắc.

Hình 8. Tình hình dịch bệnh 10 tháng năm 2025 (So với cùng kỳ)



Công tác y tế dự phòng khác: Ngành y tế tiếp tục giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên địa bàn thông qua các chỉ số ca mắc, ổ dịch, côn trùng cũng như giám sát dựa vào sự kiện. Chuẩn bị ứng phó với các tình huống của dịch bệnh theo phương châm 04 tại chỗ phòng khi có dịch bệnh xảy ra; tiếp tục triển khai giám sát, điều tra côn trùng, giám sát và phối hợp xử lý ổ dịch, dịch bệnh truyền nhiễm tại các địa phương theo quy định, theo dõi sự gia tăng các trường hợp mắc bệnh lây qua đường hô hấp, xử lý kịp thời, kiểm soát sự lây lan, hạn chế các trường hợp bệnh nặng, tử vong; tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác tiêm chủng mở rộng.

Công tác phòng, chống HIV/AIDS: Trong tháng, phát hiện 26 trường hợp nhiễm mới, không có trường hợp tử vong, lũy tích từ đầu năm phát hiện 367 trường hợp. Hiện có 325 bệnh nhân đang tham gia điều trị Methadone, và 10.130 bệnh nhân điều trị ARV.

Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm: Tổ chức và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo ATTP tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ Tết trung thu năm 2025, giám sát đảm bảo ATTP tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ Tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước thành phố Cần Thơ lần thứ I (2025 - 2030). Trong tháng, trên địa bàn không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.

c) Văn hóa, thể dục, thể thao¹⁴

Văn hóa: Sở tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 quy định khung tiêu chuẩn, cách thức bình xét các danh hiệu văn hóa; Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 03/02/2025 về khảo sát, kiểm tra xây dựng đô thị văn minh. Trình ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Kế hoạch xây dựng người Cần Thơ “Trí tuệ - Năng động - Nhân ái - Hào hiệp - Thanh lịch” giai đoạn 2026-2030; kiện toàn Ban Chỉ đạo Phong trào sau sáp nhập. Ban hành kế hoạch tuyên truyền, tổ chức hoạt động xây dựng người Cần Thơ; biên soạn, phát hành 1.200 bản tin Đời sống Văn hóa, duy trì chuyên trang “Văn hóa cơ sở” và chương trình “Chuyện văn hóa”. Tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện Kế hoạch số 61/KH-UBND, hội thi vẽ tranh và phát hành 10.000 tập tuyên truyền 5 tiêu chuẩn người Cần Thơ. Chuẩn bị tổng kết 25 năm Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phối hợp ngành Giáo dục tổng kết các đề án, chỉ thị về văn hóa học đường và ban hành hướng dẫn tiêu chuẩn cơ sở văn hóa, thể thao, thư viện.

Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, lễ hội: Tham mưu UBND thành phố triển khai Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2030; trình ban hành Quyết định phân cấp quản lý di tích, di sản; Kế hoạch tổ chức Lễ hội Oóc Om Bóc - Đua ghe Ngo năm 2025 và thành lập Ban Tổ chức, các Tiểu ban giúp việc. Trình UBND thành phố văn bản xin ý kiến Bộ liên quan việc di dời Tượng đài Giáo sư, Bác sĩ Nông học Lương Định Của. Tổ chức Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương và các

¹⁴ Theo Báo cáo số 506/BC-SVHTTDL ngày 17/10/2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Công tác văn hóa, thể thao và du lịch tháng 10 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 11 năm 2025.

hoạt động kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 2/9; triển khai Dự án bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Chợ nổi Cái Răng. Tổ chức trưng bày, triển lãm chuyên đề “Văn học, Nghệ thuật Cần Thơ - Chặng đường 50 năm (1975-2025)” và các sự kiện văn hóa lớn trong năm, thu hút hàng trăm nghìn lượt khách tham quan. Tham gia nhiều triển lãm quy mô quốc gia như “Không gian Du lịch, di sản văn hóa, danh thắng và sản phẩm thủ công truyền thống” tại Huế; “80 năm hành trình Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” tại Hà Nội; cùng các triển lãm phục vụ Đại hội thi đua yêu nước và Đại hội Đảng bộ thành phố.

Hoạt động nghệ thuật (liên hoan, hội thi, hội diễn): Tham mưu UBND thành phố kiện toàn Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thành phố Cần Thơ nhiệm kỳ 2024 - 2026. Chương trình văn nghệ chào mừng Hội nghị gặp gỡ giữa lãnh đạo thành phố với doanh nghiệp du lịch năm 2025. Thực hiện 02 chương trình nghệ thuật định kỳ tại bến Ninh Kiều, thu hút trung bình khoảng 425 lượt người xem/chương trình; Biểu diễn 04 chương trình Đờn ca tài tử tại Chợ nổi Cái Răng, thu hút trung bình khoảng 200 lượt người xem/chương trình.

Công tác thư viện: Sở tổ chức Hội Báo Xuân và Cuộc thi Ấn phẩm Xuân Ất Ty, cùng nhiều hoạt động chào mừng các ngày lễ, sự kiện trọng đại của đất nước như Giỗ Tổ Hùng Vương, 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam (30/4/1975-2025), 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9. Phối hợp Công an thành phố trưng bày sách chuyên đề “Kỷ nguyên phát triển mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam” và “Công an thành phố Cần Thơ - 80 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành và phát triển”. Tổ chức các triển lãm sách chuyên đề “Bản hùng ca Xuân 1975”, “Tự hào 80 mùa thu độc lập”, “Hồ Chí Minh - Vĩ đại một con người” và phục vụ trưng bày tại nhiều đại hội Đảng, đoàn thể. Triển khai xe thư viện lưu động phục vụ 45 trường học, xây dựng “Tủ sách hướng thiện” tại trại tạm giam Công an thành phố. Tham gia Liên hoan Cán bộ thư viện toàn quốc đạt giải Nhất, và tổ chức Vòng sơ khảo Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc 2025 với 7.191 bài dự thi từ 80 trường, chọn 06 bài tiêu biểu dự vòng chung kết toàn quốc.

Thể dục, thể thao (TDTT) quần chúng: Tổ chức 08 giải, hội thao trên địa bàn thành phố, có gần 15.000 vận động viên tham dự, ước khoảng 52.000 lượt xem và cổ vũ. Kế hoạch tổ chức Đại hội TDTT cấp xã tiến tới Đại hội TDTT thành phố Cần Thơ lần thứ X năm 2026; thành lập Ban Chỉ đạo Đại hội TDTT cấp xã tiến tới Đại hội TDTT thành phố Cần Thơ lần thứ X năm 2026. Xây dựng Điều lệ giải Đua ghe Ngo thành phố Cần Thơ năm 2025.

Thể thao thành tích cao: Tính đến nay, thành phố đã cử 45 trưởng đoàn, 263 huấn luyện viên và 1.439 vận động viên (trong đó có 608 nữ) tham dự 97 giải thể thao quốc gia, đạt tổng cộng 663 huy chương, gồm: 186 huy chương vàng, 173 huy chương bạc và 304 huy chương đồng.

d) Tình hình đời sống dân cư¹⁵

Thành phố Cần Thơ luôn quan tâm chỉ đạo đảm bảo công tác an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống của nhân dân. An sinh xã hội và phúc lợi xã hội được xác định là nền tảng quan trọng cho phát triển bền vững và là điều kiện đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội. Cụ thể như sau: Trong tháng, thành phố Cần Thơ giải quyết việc làm 8.443 lao động, lũy kế 99.036 lao động, đạt 104,58% kế hoạch năm. Trong đó, 96 lao động được đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, lũy kế 1.844 lao động, đạt 108,41% kế hoạch năm 2025. Thực hiện tư vấn việc làm, chính sách việc làm và học nghề cho 25.455 lượt người, giới thiệu việc làm trong và ngoài nước cho 2.326 lượt người, cung ứng lao động trong và ngoài nước cho 559 lượt người. Trong đó, cung ứng lao động trong nước là 233 lượt người, có 326 lượt người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và Singapore. Tính đến ngày 09/10/2025, có 1.142 người lao động Cần Thơ đã xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài, đạt 228,40% so với kế hoạch năm. Tư vấn, tiếp nhận hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp: 2.364 hồ sơ. Tham mưu ban hành 2.556 Quyết định giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp, trong đó: 2.078 Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, với tổng số tiền 39,06 tỷ đồng.

e) Tình hình tai nạn giao thông và cháy nổ

Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông thành phố Cần Thơ (từ ngày 15/9/2025 đến ngày 14/10/2025) đã xảy ra 28 vụ tai nạn giao thông, làm chết 24 người và 09 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước, giảm 30 vụ (giảm 51,72%); số người chết giảm 01 người (giảm 4%); số người bị thương giảm 42 người (giảm 82,35%). Tính chung 10 tháng, xảy ra 528 vụ tai nạn giao thông, làm chết 327 người và 328 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước: Số vụ tai nạn giảm 82 vụ (giảm 13,44%), số người chết tăng 47 người (tăng 16,79%), số người bị thương giảm 134 người (giảm 29%).

Hình 9. Tình hình tai nạn giao thông 10 tháng năm 2025

(So với cùng kỳ)



¹⁵ Theo Báo cáo số 158/BC-SNV ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Sở Nội vụ về kết quả công tác ngành Nội vụ tháng 10 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 11 năm 2025.

Tình hình thiên tai: Trong tháng trên địa bàn thành phố Cần Thơ, xảy ra 35 vụ mưa dông lốc xoáy và sạt lở bờ sông, làm sập 11 căn nhà, hư hại 55 căn nhà và làm sạt lở bờ sông với chiều dài là 1.716 mét, ước giá trị tài sản bị thiệt hại là 19.674 triệu đồng (trong đó số tiền cứu trợ 94 triệu đồng).

Tình hình cháy, nổ: Từ ngày 15/9/2025 đến 14/10/2025, theo số liệu tổng hợp từ Công an thành phố Cần Thơ, tình hình cháy, nổ xảy ra 02 vụ, tăng 01 vụ so với tháng trước. Tính chung 10 tháng năm 2025 xảy ra 16 vụ, không có người bị thương, không có người chết, thiệt hại về tài sản khoảng 3,16 tỷ đồng (so với cùng kỳ: giảm 09 vụ, giảm 02 người chết và 03 người bị thương, thiệt hại về tài sản giảm 13,60 tỷ đồng)/.

Nơi nhận:

- Ban THĐN, Cục Thống kê;
- Thành ủy, UBND TP Cần Thơ;
- Thống kê các tỉnh Miền Tây và các TP trực thuộc TW;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn TP Cần Thơ;
- Cơ quan Thông tấn, báo chí;
- Lãnh đạo TKT;
- Các phòng nghiệp vụ thuộc Thống kê TP Cần Thơ;
- Các Thống kê cơ sở;
- Phần mềm quản lý tài liệu;
- Lưu: VT, TKTH.

**KT. TRƯỞNG THỐNG KÊ
PHÓ TRƯỞNG THỐNG KÊ**

Lê Đăng Thanh Phong